TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐCNTTLH	*Thốt Nốt, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Chị Trần Anh T và anh Võ Hùng T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của: Chị Trần Anh T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Chị **Trần Anh T** - sinh năm 2004.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Võ Hùng T1** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu vực D, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Anh T và anh Võ Hùng T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh T1 xác định có 01 (một) con chung tên Võ Thanh Nguyên, sinh ngày 22/12/2023. Giao con chung cháu Nguyên cho chị T

được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T1 không ai được quyền ngăn cản. Anh T1, chị T có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị T, anh T1 xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh T1 xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THADS quận Thốt Nốt;
- UBND P. B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Hạnh